

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ TIỀN KỸ THUẬT SỐ Ở VIỆT NAM

VÕ CÔNG KHÔI*

PHAN THỊ NHẬT TÀI**

Ngày nhận bài: 14/06/2025

Ngày phản biện: 25/06/2025

Ngày đăng bài: 31/06/2025

Tóm tắt:

Sự trỗi dậy mạnh mẽ của công nghệ số đã kéo theo sự bùng nổ của tiền kỹ thuật số, tạo ra những cơ hội và thách thức chưa từng có đối với hệ thống pháp luật và nền kinh tế toàn cầu. Tiền kỹ thuật số, với khả năng cung cấp một hình thức giao dịch mới, phương thức thanh toán tiên tiến và loại tài sản tiềm năng, đang ngày càng được sử dụng rộng rãi trên thế giới. Ở Việt Nam, sự chưa hoàn thiện khung pháp lý về tiền kỹ thuật số đang gây ra không ít khó khăn cho cơ quan quản lý và các chủ thể liên quan. Bài viết đề cập thực trạng quy định pháp luật về tiền kỹ thuật số ở Việt Nam, nhận diện những bất cập và lỗ hổng pháp lý. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện khung pháp lý, hướng đến mục tiêu bảo vệ các nhà đầu tư, thúc đẩy sự phát triển của công nghệ và đảm bảo sự ổn định của hệ thống tài chính quốc gia.

Từ khóa:

Tiền kỹ thuật số, tài sản số, tài sản mã hóa, công nghệ blockchain, pháp luật,

Abstract:

The rapid rise of digital technology has led to an explosion of digital currencies, creating unprecedented opportunities and challenges for legal systems and the global economy. Digital currencies, with their ability to provide a new form of transaction, an advanced payment method, and a potential asset class, are increasingly being adopted worldwide. In Vietnam, the incomplete legal framework for digital currencies has posed significant difficulties for regulatory authorities and related entities. This article examines the current legal regulations on digital currencies in Vietnam, identifies existing shortcomings and legal loopholes, and, based on that analysis, proposes solutions to improve the legal framework. The aim is to protect investors, foster technological development, and ensure the stability of the national financial system.

Keywords:

Digital currencies, digital assets, crypto assets, blockchain, law, Vietnam.

* TS., Khoa Nhà nước & pháp luật, Học viện Chính trị khu vực III; Email: vocongkhoi.nnpl@gmail.com

** TS., Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng; Email: pnttai@ued.udn.vn

Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Trong thời đại công nghệ số bùng nổ, những đổi mới về kỹ thuật số đã tạo ra những bước tiến vượt bậc trong mọi lĩnh vực của đời sống. Đặc biệt, công nghệ Blockchain - nền tảng của tiền kỹ thuật số - không chỉ thay đổi cách thức giao dịch tài chính mà còn đặt ra những thách thức và cơ hội mới cho hệ thống pháp luật của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Tiền kỹ thuật số, với những ưu điểm nổi bật như tính bảo mật, tính minh bạch và khả năng lưu trữ vô thời hạn, đang trở thành một phương tiện giao dịch ngày càng được sử dụng rộng rãi trên thế giới. Không chỉ tập trung ở các quốc gia phát triển, loại hình tài sản số này còn lan tỏa sang nhiều quốc gia đang phát triển, góp phần thay đổi cách thức giao dịch tài chính truyền thống. Tuy nhiên, bên cạnh những tiềm năng to lớn, tiền kỹ thuật số cũng đang mang đến không ít rủi ro và tác động phức tạp đến an ninh, trật tự xã hội cũng như hoạt động tài chính - tiền tệ của quốc gia.

Tại Việt Nam, với đặc thù riêng về kinh tế và môi trường pháp lý, việc xây dựng khung pháp lý cụ thể cho tiền kỹ thuật số trở nên cấp thiết. Việc này nhằm đảm bảo các hoạt động giao dịch diễn ra một cách minh bạch, lành mạnh và an toàn, đồng thời bảo vệ quyền lợi của các chủ thể tham gia giao dịch và góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của hệ thống tài chính - tiền tệ quốc gia. Bài viết sau đây sẽ phân tích tổng quan các quy định pháp luật về tiền kỹ thuật số, đặc biệt nhận diện những bất cập làm cơ sở cho việc đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện khung pháp lý về tiền kỹ thuật số ở Việt Nam hiện nay.

2. Khái quát tiền kỹ thuật số theo quy định của pháp luật Việt Nam

2.1. Khái niệm về tiền kỹ thuật số

Sự ra đời của tiền kỹ thuật số đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử phát triển của hệ thống tài chính toàn cầu. Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhu cầu về một hình thức tiền tệ mới, không phụ thuộc vào các tổ chức tài chính truyền thống, và cho phép giao dịch nhanh chóng và an toàn, đã trở nên cấp thiết. Bước ngoặt đầu tiên được ghi nhận với sự xuất hiện của Bitcoin vào năm 2008. Đồng tiền mới này không chỉ mang lại một cách tiếp cận mới trong việc chuyển giao giá trị mà còn tích hợp công nghệ blockchain - một chuỗi khối bảo mật và minh bạch, cho phép ghi lại mọi giao dịch một cách công khai và không thể sửa đổi. Sau thành công của Bitcoin, các loại

tiền kỹ thuật số khác như Ethereum, Ripple, và Litecoin đã ra đời, mỗi loại mang những cải tiến và đặc điểm riêng nhằm giải quyết các hạn chế của tiền kỹ thuật số đầu tiên. Những đồng tiền này không chỉ hỗ trợ các giao dịch tài chính mà còn mở rộng ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác như hợp đồng thông minh, quản lý chuỗi cung ứng, và các dịch vụ tài chính phi tập trung (DeFi). Kể từ đó, tiền kỹ thuật số nhận được sự quan tâm khá lớn trên phạm vi toàn thế giới.

Dưới góc độ công nghệ, tiền kỹ thuật số là những thông tin tồn tại dưới dạng các đoạn mã máy tính trong một hệ thống thông tin chuyên biệt được thừa nhận và sử dụng bởi một cộng đồng nhất định nhằm xác nhận quyền hay lợi ích của một chủ thể¹. Sự khác biệt của tiền kỹ thuật số tập trung ở hai yếu tố nổi bật: (i) sử dụng công nghệ sổ cái phân tán phi tập trung (distributed ledger technology - DLT), và (ii) khả năng bảo mật thông qua mã hóa đặc biệt. Theo đó, tiền kỹ thuật số được tạo lập trên nền tảng công nghệ sổ cái phân tán phi tập trung, phổ biến nhất là công nghệ chuỗi khối (blockchain). Blockchain đảm bảo tính xác thực, không thể bị sửa đổi, minh bạch hóa và lưu trữ vô thời hạn. Đồng thời, blockchain cùng các cơ chế bảo vệ đa tầng khiến tiền kỹ thuật số có tính bảo mật gần như tuyệt đối². Khi một giao dịch được ghi nhận trên blockchain, nó trở nên khó có thể bị giả mạo hoặc thay đổi, giúp đảm bảo tính bảo mật và độ tin cậy cao cho toàn bộ hệ thống.

Ngoài ra, tiền kỹ thuật số còn có khả năng thực hiện nhiều chức năng kinh tế khác nhau. Ban đầu, nó được sử dụng chủ yếu như một phương tiện thanh toán và trao đổi hàng hóa, nhưng sau đó, với sự phát triển của các nền tảng tài chính phi tập trung (DeFi), tiền kỹ thuật số đã mở rộng chức năng thành công cụ huy động vốn tương tự như chứng khoán cũng như phương tiện truy cập và sử dụng các dịch vụ số chuyên biệt. Theo Satoshi Nakamoto, Bitcoin cho phép người dùng thực hiện giao dịch mà không cần thông qua các tổ chức tài chính trung gian, nhờ đó giảm thiểu chi phí và tăng cường

¹ Phan Chí Hiếu & Nguyễn Thanh Tú (2019), *Một số vấn đề pháp lý về tài sản mã hóa, tiền mã hóa*, Nxb CTQG Sự thật, tr.13; A. Toygar & J. Zhu (2013), *A new asset type: digital assets*, Journal of International Technology and Information Management 22, No.4.

² Quinn Dupont, *The Politics of Cryptography: Bitcoin and the Ordering Machines*, truy cập tại https://www.researchgate.net/publication/319529655_The_Politics_of_Cryptography_Bitcoin_and_the_Ordering_Machines, truy cập ngày 18/01/2025.

bảo mật³. Các nghiên cứu của Ngân hàng thanh toán quốc tế (BIS) vào năm 2020 cũng chỉ ra rằng, công nghệ blockchain đã tạo ra một bước ngoặt lớn trong lĩnh vực tài chính, khi mở ra khả năng lưu trữ và giao dịch thông qua các hệ thống phi tập trung⁴.

Tóm lại, tiền kỹ thuật số là một loại tiền mới, được hình thành trên công nghệ chuỗi khối (blockchain) và kỹ thuật mã hóa nhằm hướng tới tính xác thực về quyền và lợi ích nhất định của một chủ thể.

2.2. Thực trạng quy định pháp luật về tiền kỹ thuật số ở Việt Nam

Sự xuất hiện và phổ biến nhanh chóng của tiền kỹ thuật số đã đặt ra nhiều đòi hỏi phức tạp cho các hệ thống pháp luật hiện hành, từ định danh bản chất pháp lý của chúng (là tài sản, hàng hóa, chứng khoán, hay một dạng tiền tệ mới) đến việc quản lý các hoạt động liên quan như khai thác, giao dịch, phát hành (ICO/STO), và bảo vệ người tiêu dùng, nhà đầu tư, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố (AML/CFT). Điều chỉnh pháp lý của các quốc gia rất đa dạng, phản ánh mục tiêu chính sách và mức độ chấp nhận rủi ro khác nhau.

Tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, khung pháp lý đối với tiền kỹ thuật số rất phân mảnh, do sự chông chéo thẩm quyền của nhiều cơ quan liên bang và tiểu bang. Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch (SEC) thường coi nhiều loại tiền kỹ thuật số là chứng khoán và áp dụng luật chứng khoán hiện hành, tập trung vào việc bảo vệ nhà đầu tư và chống gian lận. Ủy ban Giao dịch hàng hóa tương lai (CFTC) lại coi Bitcoin và một số loại khác là hàng hóa. Mạng lưới Phòng chống tội phạm Tài chính (FinCEN) áp dụng quy định chống rửa tiền và tài trợ khủng bố (AML/CFT) cho các doanh nghiệp liên quan đến tiền kỹ thuật số. Hiện nay, sự thiếu vắng một đạo luật liên bang tạo ra sự không chắc chắn pháp lý, dù có sự thừa nhận ngầm về sự tồn tại và cần quản lý của loại tài sản này.

Liên minh Châu Âu (EU) đã cho thấy một cách tiếp cận tích hợp và toàn diện hơn đáng kể với việc thông qua Quy chế Thị trường tài sản kỹ thuật số (MiCA - Markets in Crypto-Assets Regulation). MiCA đặt ra các quy tắc hài hòa cho việc phát hành và cung

³ Satoshi Nakamoto, 'Bitcoin: A Peer-to-Peer Electronic Cash System', truy cập tại https://www.researchgate.net/publication/228640975_Bitcoin_A_Peer-to-Peer_Electronic_Cash_System, truy cập ngày 18/01/2025.

⁴ Bank for International Settlements - BIS (Ngân hàng Thanh toán Quốc tế), BIS Quarterly Review (Báo cáo hàng quý), truy cập tại https://www.bis.org/publ/qtrpdf/r_qt2003.pdf, công bố tháng 3 năm 2020, truy cập ngày 18/01/2025.

cấp dịch vụ liên quan đến tài sản kỹ thuật số trên khắp các quốc gia thành viên. Nó định nghĩa rõ các loại tài sản kỹ thuật số khác nhau (như token tiện ích, token tham chiếu tài sản, token tiền điện tử), yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ tài sản kỹ thuật số (CASPs) phải được cấp phép và tuân thủ các quy định về quản trị, bảo vệ người tiêu dùng, tính toàn vẹn thị trường và chống rửa tiền. MiCA được xem là một bước tiến quan trọng nhằm tạo ra sự chắc chắn pháp lý và thúc đẩy đổi mới có kiểm soát.

Nhật Bản là một trong những quốc gia tiên phong trong việc thừa nhận tiền kỹ thuật số ở cấp độ pháp luật. Từ năm 2017, nước này đã sửa đổi Luật Dịch vụ thanh toán để công nhận tiền kỹ thuật số là một phương thức thanh toán hợp pháp và yêu cầu các sản phẩm giao dịch tiền kỹ thuật số phải đăng ký và tuân thủ các quy định nghiêm ngặt về an ninh mạng, bảo vệ tài sản khách hàng, và chống rửa tiền và tài trợ khủng bố (AML/CFT). Cách tiếp cận này thể hiện sự chấp nhận có điều kiện và nỗ lực quản lý nhằm thúc đẩy sự phát triển thị trường trong khuôn khổ an toàn.

Hiện nay, pháp luật Việt Nam vẫn còn nhiều bất cập khi đối diện với hiện tượng tiền kỹ thuật số. Các văn bản pháp luật hiện hành như Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Thương mại năm 2010 và Luật Chứng khoán năm 2006 đều chưa đề cập một cách cụ thể và đầy đủ loại tài sản số này. Điều này thể hiện rõ qua việc các quy định truyền thống về “tài sản”, “tiền” và “hàng hóa” không thể hiện đầy đủ đặc trưng của tiền kỹ thuật số, vốn mang tính chất phi vật chất và không được phát hành bởi cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước.

Theo Điều 105 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tài sản được định nghĩa bao gồm “vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản”. Tuy nhiên, định nghĩa này dựa trên những yếu tố vật chất và giấy tờ, trong khi tiền kỹ thuật số chủ yếu tồn tại dưới dạng dữ liệu số. Người sử dụng tiền kỹ thuật số chủ yếu “sở hữu” thông qua khóa riêng và thông qua đó truy cập vào sổ cái blockchain, chứ không thực sự nắm giữ một “vật” hay tài sản cụ thể. Khi soi chiếu các đặc điểm của tiền kỹ thuật số vào quy định của Điều 105, có thể nhận thấy rằng bản thân các dữ liệu điện tử của tiền kỹ thuật số không có chức năng vật lý, không thể trực tiếp sử dụng trên thực tế. Do được lập dưới dạng dãy dữ liệu, nên tiền kỹ thuật số chỉ có thể được “kiểm soát” trong ví và “chiếm hữu” được thông qua mã cá nhân. Tuy nhiên, mỗi người sử dụng tiền kỹ thuật số chỉ được giao một bản sao của “sổ cái” của hệ thống chuỗi khối, và việc chuyển giao tiền kỹ thuật số không hề có sự

chuyển giao nào của một “vật” mà chỉ là chuyển giao giá trị vô hình thông qua việc một bên ghi nợ, một bên ghi có. Vì thế, mỗi người có thể “chiếm hữu” một “tài khoản” được định danh bằng mã công khai và được mở bằng mã cá nhân, nhưng không thực tế “chiếm hữu” sổ cái hay các giá trị bên trong đó. Như vậy, rất khó có thể xác định tiền kỹ thuật số theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong bối cảnh của Luật Chứng khoán năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2016, 2019 và 2024), chứng khoán được định nghĩa là “bằng chứng xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với tài sản hoặc phần vốn của tổ chức phát hành”. Tuy nhiên, tiền kỹ thuật số không đáp ứng được những tiêu chí này do không thể hiện rõ ràng mối quan hệ với phần vốn hay tài sản cụ thể của tổ chức phát hành. Do đó, việc phát hành tiền kỹ thuật số dưới hình thức dữ liệu điện tử ghi nhận quyền và lợi ích của nhà đầu tư lại không được hệ thống pháp luật chứng khoán của Việt Nam công nhận. Những “khoảng trống” này càng được làm rõ khi xét đến quy định của Nghị định số 101/2012/NĐ-CP và Nghị định số 80/2016/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt, quy định rằng tiền pháp định ở Việt Nam bao gồm tiền giấy và tiền kim loại do Nhà nước phát hành. Như vậy, tiền kỹ thuật số vốn không thể được coi là “tiền” theo nghĩa truyền thống của pháp luật.

Một khía cạnh khác thể hiện rõ sự bất cập của hệ thống pháp luật là vấn đề chuyển giao và thanh toán. Trong khi các giao dịch tiền kỹ thuật số được thực hiện qua các hệ thống điện tử và lưu trữ trên blockchain, thì các quy định về giao dịch mua bán, chuyển giao tài sản của Bộ luật Dân sự vẫn dựa trên hình thức chuyển giao “vật” hay giấy tờ có giá trị vật chất. Điều này dẫn đến tình trạng các giao dịch bằng tiền kỹ thuật số dễ xảy ra tranh chấp khi quyền sở hữu không được xác định rõ ràng, đặc biệt là trong trường hợp xảy ra sự cố mất mát dữ liệu hay truy cập trái phép. Thực tế cho thấy, sự không đồng bộ giữa các quy định pháp lý hiện hành và đặc thù của giao dịch số đang tạo ra những lỗ hổng pháp lý nghiêm trọng, từ đó ảnh hưởng đến niềm tin của các nhà đầu tư và khả năng phát triển của thị trường tài chính số. Điều này càng nhấn mạnh tính cấp bách của việc xây dựng một khung pháp lý mới, phù hợp với đặc điểm của tiền kỹ thuật số trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Việc Quốc hội Việt Nam thông qua Luật Công nghiệp Công nghệ số vào ngày 14 tháng 6 năm 2025, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2026, đã đánh dấu một cột mốc

quan trọng trong quá trình xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý cho nền kinh tế số tại Việt Nam. Đặc biệt, các quy định liên quan đến tài sản số trong văn bản luật này mang ý nghĩa pháp lý mang tính đột phá. Lần đầu tiên, khái niệm tài sản số cùng các khía cạnh pháp lý cơ bản của nó được thừa nhận và định nghĩa rõ ràng trong một đạo luật có giá trị pháp lý cao nhất. Sự công nhận này đã chuyển hóa tài sản số từ một thực thể mang tính chất không rõ ràng hoặc nằm ngoài phạm vi điều chỉnh pháp luật trở thành một đối tượng được pháp luật quốc gia công nhận và quản lý. Quy định này không chỉ đặt nền tảng cho việc xác lập quyền sở hữu và thực hiện các giao dịch liên quan đến tài sản số, mà còn tạo tiền đề cho việc xây dựng các quy định chi tiết hơn nhằm quản lý, bảo vệ quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia vào loại hình tài sản mới này. Sự phát triển này thể hiện khả năng thích ứng kịp thời của hệ thống pháp luật Việt Nam trước sự phát triển nhanh chóng của công nghệ và sự xuất hiện của các loại hình tài sản mới trong bối cảnh của kỷ nguyên số hóa. Tuy nhiên, tiền kỹ thuật số vẫn chưa được định chế một cách rõ ràng trong Luật công nghiệp công nghệ số. Sự thiếu vắng một khung pháp lý cụ thể điều chỉnh tiền kỹ thuật số, vốn là một dạng đặc thù của tài sản số với tính chất phức tạp và tác động sâu rộng đến nền kinh tế, đòi hỏi phải được ưu tiên xây dựng và hoàn thiện trong thời gian tới. Việc thiết lập các quy định pháp lý toàn diện, bao quát các khía cạnh như định danh, giao dịch, quản lý rủi ro và bảo vệ quyền lợi các bên liên quan, sẽ là yếu tố then chốt để đảm bảo sự phát triển bền vững và an toàn của tiền kỹ thuật số trong nền kinh tế số của Việt Nam.

3. Hệ quả của việc chưa hoàn thiện quy định pháp luật về tiền kỹ thuật số

Việc chưa có khung pháp lý rõ ràng và đồng bộ đối với tiền kỹ thuật số dẫn đến hệ quả không tích cực trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, từ dân sự, hình sự cho đến kinh doanh. Những hệ quả này không chỉ tạo ra sự bất ổn trong giao dịch mà còn gây ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh kinh tế, trật tự xã hội và uy tín của hệ thống pháp luật và tài chính quốc gia.

3.1. Dưới góc độ dân sự và tố tụng dân sự

Từ góc độ dân sự, việc thiếu sự xác định rõ ràng về tính pháp lý của tiền kỹ thuật số dẫn đến rất nhiều bất ổn trong quan hệ dân sự giữa các bên. Khi một giao dịch tiền kỹ thuật số phát sinh tranh chấp, chẳng hạn như việc mất quyền truy cập vào ví điện tử do quên mật khẩu hay bị tấn công mạng, việc xác định quyền sở hữu tài sản số trở nên

vô cùng phức tạp. Các chủ thể tham gia giao dịch không có một cơ chế pháp lý cụ thể để giải quyết tranh chấp, từ đó gây ra những bất lợi không nhỏ cho người dùng. Một ví dụ điển hình là trường hợp của một người dùng Bitcoin mất quyền truy cập vào ví điện tử do lỗi bảo mật, khiến cho gia đình không thể thực hiện quyền thừa kế hoặc chuyển giao tài sản số cho người thân. Nhà nghiên cứu Lê Hùng đã chỉ ra rằng, không có định nghĩa pháp lý rõ ràng cho tiền kỹ thuật số đã tạo ra một khoảng trống trong việc bảo vệ quyền sở hữu và quyền thừa kế của các chủ thể, từ đó gây ra những tranh chấp dân sự phức tạp⁵.

Các hợp đồng mua bán, trao đổi tiền kỹ thuật số hiện không được quy định bởi pháp luật dân sự, điều này làm nảy sinh không ít bất cập trong quá trình thực hiện giao dịch cũng như giải quyết tranh chấp khi xảy ra. Bản chất số hóa của tiền kỹ thuật số, không có hình thức vật chất cụ thể như các loại tài sản truyền thống, đã làm cho khung pháp lý hiện hành không còn phù hợp để áp dụng một cách hiệu quả trong các giao dịch này. Khi xảy ra tranh chấp, việc dựa vào các quy định về hợp đồng giao dịch vốn được xây dựng trên cơ sở các giao dịch vật chất truyền thống không đảm bảo được tính minh bạch và công bằng. Điều này dẫn đến sự mất cân bằng trong quyền và lợi ích của các bên tham gia giao dịch, khi mà các điều khoản, quyền lợi và nghĩa vụ của họ không được thể hiện một cách rõ ràng và đầy đủ trong hợp đồng.

Thêm vào đó, do chưa có quy định cụ thể, các hợp đồng liên quan tiền kỹ thuật số thường có nội dung khá mơ hồ, gây khó khăn trong việc xác định chính xác các điều khoản mà các bên đã cam kết. Khi có tranh chấp xảy ra, các bên sẽ gặp khó khăn trong việc đưa ra các bằng chứng xác thực, bởi vì các thông tin liên quan đến giao dịch có thể được lưu trữ dưới dạng dữ liệu điện tử mà không có hình thức vật chất cụ thể để đối chiếu. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến khả năng thu thập chứng cứ mà còn gây trở ngại cho quá trình xác định giá trị thực của tài sản số, bởi các phương pháp định giá hiện hành vẫn chưa được xây dựng dựa trên đặc thù của tiền kỹ thuật số.

Việc áp dụng các quy định hiện hành về hợp đồng giao dịch cho tiền kỹ thuật số đôi khi dẫn đến những quyết định không công bằng từ phía tòa án, khi mà các yếu tố kỹ thuật số và khái niệm về tài sản ảo không được xem xét một cách toàn diện và khách

⁵ Lê Hùng, *Một số thách thức pháp lý và giải pháp trong thời đại số đối với quyền sở hữu trí tuệ và trí tuệ nhân tạo*, truy cập tại <https://phaply.net.vn/mot-so-thach-thuc-phap-ly-va-giai-phap-trong-thoi-dai-so-doi-voi-quyen-so-huu-tri-tue-va-tri-tue-nhan-tao-a259007.html>, truy cập ngày 18/01/2025.

quan⁶. Cơ sở chứng cứ dựa trên dữ liệu số, các thông tin giao dịch điện tử thường dễ bị tác động bởi các yếu tố ngoại cảnh như lỗi kỹ thuật, sự can thiệp của phần mềm độc hại hay sự thay đổi nhanh chóng của thị trường tiền kỹ thuật số. Từ đó, phương thức xác định giá trị tài sản số cũng gặp nhiều khó khăn khi không có một công cụ định giá hay chuẩn mực pháp lý nào được thiết lập rõ ràng. Điều này càng làm tăng thêm nguy cơ cho các bên trong việc mất mát tài sản hoặc bị thiệt hại về kinh tế khi giải quyết tranh chấp tại tòa án.

Việc thiếu vắng các quy phạm pháp luật điều chỉnh đối với hợp đồng giao dịch liên quan đến tiền kỹ thuật số có thể tạo ra những khoảng trống pháp lý, làm suy giảm cơ chế bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng cũng như các chủ thể kinh doanh. Khi mà các bên không có cơ sở pháp lý rõ ràng để đòi lại quyền lợi của mình, các tranh chấp phát sinh thường kéo dài, làm mất đi niềm tin vào hệ thống pháp luật và làm giảm tính ổn định của thị trường giao dịch tiền kỹ thuật số. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp mà còn có thể tác động tiêu cực đến sự phát triển bền vững của toàn bộ hệ sinh thái tài chính số.

3.2. Dưới góc độ hình sự

Tính ẩn danh và khả năng chuyển giao nhanh chóng của tiền kỹ thuật số đã tạo điều kiện cho các hoạt động phạm pháp, đặc biệt là rửa tiền, tài trợ khủng bố và gian lận tài chính. Các giao dịch tiền kỹ thuật số thường diễn ra xuyên biên giới, sử dụng các kỹ thuật mã hóa và chuyển đổi tức thời giữa các loại tài sản, khiến cho việc xác định nguồn gốc và truy vết trở nên cực kỳ khó khăn đối với các cơ quan điều tra. Khi giao dịch diễn ra trên blockchain, các dấu vết giao dịch được mã hóa và phân tán, làm giảm khả năng xác định nguồn gốc tài sản vi phạm.

Việc không công nhận tiền kỹ thuật số là tài sản cũng tạo ra những khoảng trống pháp lý và khó khăn trong việc xử lý hình sự với nhiều nhóm tội phạm khác như xử lý các tội xâm phạm sở hữu, các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, các tội phạm về chức vụ... Một người có hành vi tham nhũng bằng tiền kỹ thuật số (chẳng hạn Bitcoin) thì có bị truy tố hay không? Căn cứ để xác định giá trị khoản tiền kỹ thuật số nhận hối lộ để định khung hình phạt là gì? Bên cạnh đó, tiền kỹ thuật số không được coi là tài sản có thể dẫn đến tình trạng cùng một hành vi nhưng có thể lúc thì phạm tội, lúc thì không.

⁶ Bùi Mạnh, *Một số vấn đề pháp lý liên quan đến tiền ảo*, truy cập tại <https://tapchitoaan.vn/mot-so-van-de-phap-ly-lien-quan-den-tien-ao/>, công bố ngày 18/09/2021, truy cập ngày 18/01/2025.

Đơn cử với tội rửa tiền, theo Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012, rửa tiền là hành vi của tổ chức, cá nhân nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc của tài sản do phạm tội mà có, bao gồm cả hành vi được quy định trong Bộ luật Hình sự (khoản 1 Điều 4). Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì một trong các hành vi được coi là phạm tội rửa tiền là “tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào giao dịch tài chính, ngân hàng hoặc giao dịch khác nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có” (điểm a khoản 1 Điều 324). Như vậy, tùy từng trường hợp, chủ thể có thể bị xác định là phạm tội rửa tiền hoặc không. Ví dụ, một người “nhận hối lộ” bằng tiền kỹ thuật số và sau đó thực hiện các hoạt động chuyển số tiền này sang các loại tài sản khác như vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản thì không phạm tội rửa tiền và cũng không phạm tội nhận hối lộ do tiền kỹ thuật số không phải là tài sản theo pháp luật Việt Nam. Ngược lại, một người nhận hối lộ bằng tiền hoặc tài sản khác rồi sau đó chuyển đổi sang tiền kỹ thuật số rồi và thực hiện các hoạt động rửa tiền thì lại có thể phạm cả hai tội là tội rửa tiền và nhận hối lộ.

Về tội tài trợ khủng bố, Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định phạt tù từ 5 đến 10 năm đối với người có hành vi huy động, hỗ trợ tiền, tài sản dưới bất kỳ hình thức nào cho tổ chức, cá nhân khủng bố (khoản 1 Điều 300). Đối tượng được sử dụng để tài trợ ở đây là tiền hoặc tài sản. Do đó, sẽ rất khó xác định hành vi tài trợ tiền kỹ thuật số cho tổ chức, cá nhân khủng bố có phạm tội tài trợ khủng bố hay không. Một trường hợp minh họa được ghi nhận ở Châu Âu cho thấy rằng, các cơ quan chức năng đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc điều tra và truy tố các hành vi phạm tội liên quan đến tiền kỹ thuật số do tính chất ẩn danh và phức tạp của các giao dịch trên blockchain. Báo cáo của Lực lượng đặc nhiệm tài chính quốc tế năm 2022 cho biết rằng, nếu có một khung pháp lý cụ thể về tiền kỹ thuật số được áp dụng đồng bộ, các hoạt động điều tra và truy tố tội phạm liên quan đến tiền mã hóa sẽ trở nên hiệu quả hơn, giảm thiểu nguy cơ rửa tiền và tài trợ khủng bố⁷. Do đó, khoảng trống pháp lý hiện nay không chỉ làm giảm hiệu quả của công tác phòng chống tội phạm mà còn tạo điều kiện cho sự gia tăng của các mô hình tội phạm dựa trên công nghệ số.

3.3. Dưới góc độ quyền tự do kinh doanh

⁷ Lực lượng Đặc nhiệm Tài chính Quốc tế - Finance Attack Task Force (2022), *Guidance for a risk-based approach Virtual currencies*.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu và sự bùng nổ của công nghệ số, việc đảm bảo quyền tự do kinh doanh được quy định rõ ràng trong các văn bản pháp lý như Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp của Việt Nam đã tạo nên một môi trường pháp lý tương đối thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh truyền thống. Tuy nhiên, khi các doanh nghiệp tiến hành giao dịch bằng tiền kỹ thuật số, họ thường phải đối mặt với những thách thức về khâu xác định danh mục ngành nghề kinh doanh do sự thiếu rõ ràng của các quy định pháp lý hiện hành. Điều này không chỉ khiến cho quá trình đăng ký kinh doanh gặp khó khăn mà còn tạo ra sự bất ổn trong quản lý, giám sát từ phía cơ quan nhà nước. Các chủ thể kinh doanh, khi tham gia vào các giao dịch liên quan đến tiền kỹ thuật số, thường phải tự mình chịu đựng những rủi ro từ việc giải thích và áp dụng các quy định pháp luật không đầy đủ, dẫn đến khả năng xảy ra tranh chấp pháp lý khi có sự cố phát sinh. Trường hợp này không chỉ ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín của doanh nghiệp mà còn cản trở khả năng hoạt động trên thị trường trong nước và quốc tế, gây ảnh hưởng lan tỏa đến niềm tin của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Hơn nữa, khoảng trống pháp lý hiện nay đối với tiền kỹ thuật số đã tạo ra một môi trường bất ổn, nơi mà các giao dịch có thể được thực hiện một cách tự do nhưng không được bảo vệ đầy đủ bởi khung pháp lý. Điều này đồng nghĩa với việc, khi có tranh chấp xảy ra, các bên liên quan sẽ gặp khó khăn trong việc tìm kiếm một cơ sở pháp lý vững chắc để giải quyết vấn đề. Các rủi ro pháp lý phát sinh không chỉ dừng lại ở việc thiếu sự bảo vệ hợp pháp cho các giao dịch mà còn mở ra khả năng xảy ra các hành vi gian lận, rửa tiền và các vi phạm pháp luật khác liên quan đến tiền kỹ thuật số. Khi niềm tin của nhà đầu tư bị lung lay do những bất ổn này, sự phát triển của thị trường tài chính số cũng sẽ bị cản trở nghiêm trọng, bởi niềm tin chính là yếu tố cốt lõi giúp các doanh nghiệp mở rộng quy mô và thu hút đầu tư.

4. Một số giải pháp góp phần hoàn thiện khung pháp lý về tiền kỹ thuật số

4.1. Xây dựng khái niệm về tiền kỹ thuật số

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, việc xây dựng một khái niệm rõ ràng về tiền kỹ thuật số trở thành yếu tố then chốt để định hình và phát triển hệ thống tài chính hiện đại. Tiền kỹ thuật số không chỉ đơn thuần là một dạng tài sản được lưu trữ và trao đổi trên nền tảng công nghệ số, mà còn là biểu hiện của sự hội nhập giữa công nghệ thông tin và kinh tế toàn cầu. Khái niệm này cần

được xây dựng nhằm phân biệt rõ ràng với các loại tài sản truyền thống như tiền giấy, tiền gửi ngân hàng hay vàng bạc, từ đó tạo ra một hệ thống pháp lý và kinh tế phù hợp với đặc thù của tài sản số.

Tiền kỹ thuật số được định nghĩa là một phương tiện thanh toán, lưu trữ giá trị và trao đổi giao dịch được thực hiện thông qua các nền tảng điện tử, sử dụng công nghệ mã hóa để đảm bảo tính bảo mật và minh bạch. Với sự phát triển vượt bậc của công nghệ blockchain, tiền kỹ thuật số đã mở ra những cơ hội mới trong việc giao dịch, cho vay và đầu tư, vượt ra ngoài những giới hạn của hệ thống tài chính truyền thống. Đồng thời, khái niệm này còn thể hiện sự linh hoạt, khả năng tiếp cận toàn cầu và tốc độ xử lý giao dịch nhanh chóng, giúp các doanh nghiệp và cá nhân dễ dàng tham gia vào nền kinh tế số.

Việc xây dựng một khái niệm rõ ràng và cụ thể về tiền kỹ thuật số không chỉ giúp các nhà làm luật, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp có thể áp dụng các chính sách quản lý hiệu quả, mà còn tạo niềm tin cho người tiêu dùng và nhà đầu tư. Nhờ đó, tiền kỹ thuật số sẽ được nhìn nhận như một công cụ tài chính hiện đại, góp phần thúc đẩy sự chuyển đổi số trong nền kinh tế và phù hợp với xu thế phát triển của thế giới trong kỷ nguyên số. Điều này cũng đồng nghĩa với việc cần phải có những quy định pháp lý chuyên biệt, nhằm bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan và đảm bảo tính minh bạch, công bằng trong các giao dịch tài chính.

4.2. Hoàn thiện pháp luật về giao dịch và quản lý tiền kỹ thuật số

Trong bối cảnh sự bùng nổ của nền kinh tế số và xu hướng thanh toán không dùng tiền mặt, việc hoàn thiện pháp luật về giao dịch và quản lý tiền kỹ thuật số trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Để đảm bảo một hệ thống quản lý minh bạch và hiệu quả, cần bổ sung những quy định cụ thể về việc xác định quyền sở hữu, cũng như quy định chi tiết về các giao dịch mua bán, sử dụng, lưu chuyển, cất giữ và thanh lý tiền kỹ thuật số. Điều này giúp làm rõ các quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan, giảm thiểu rủi ro pháp lý và tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát, kiểm soát giao dịch. Bên cạnh đó, việc xác lập và kiểm soát các sản giao dịch tiền kỹ thuật số là yếu tố then chốt để đảm bảo an toàn giao dịch và ngăn chặn các hành vi gian lận, thao túng thị trường.

Đồng thời, ứng dụng công nghệ Blockchain vào các giao dịch không dùng tiền mặt không chỉ nâng cao hiệu quả thanh toán mà còn tăng cường tính bảo mật và minh

bạch của các giao dịch tài chính. Song song với đó, xây dựng một cơ sở dữ liệu trực tuyến nhằm theo dõi, quản lý các giao dịch liên quan đến tiền kỹ thuật số sẽ là một công cụ hữu ích, giúp các cơ quan quản lý nhà nước có thể giám sát và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật.

Ngoài ra, để tạo ra một môi trường đầu tư an toàn và lành mạnh, cần đưa ra các khuyến nghị về việc phát triển công nghệ và nâng cao kỹ năng chuyên môn cho các bên liên quan. Việc cung cấp thông tin và hướng dẫn nhà đầu tư, cùng với những chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng về các rủi ro tiềm ẩn khi tham gia giao dịch tiền kỹ thuật số, sẽ góp phần quan trọng trong việc xây dựng lòng tin và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đồng thời, công tác truyền thông cần được tăng cường nhằm phổ biến kiến thức cần thiết và cảnh báo kịp thời các rủi ro, giúp thị trường tiền kỹ thuật số phát triển một cách bền vững và an toàn trong thời đại số hóa.

4.3. Hệ thống pháp luật cần có sự thống nhất về các quy định liên quan đến tiền kỹ thuật số

Một khung pháp lý hoàn chỉnh không chỉ giúp định hướng cho các hoạt động giao dịch, quản lý, lưu chuyển và sử dụng tiền kỹ thuật số mà còn góp phần tạo nên môi trường kinh doanh an toàn, minh bạch và hiệu quả. Điều này đòi hỏi các cơ quan chức năng phải tiến hành rà soát, bổ sung và liên kết các quy định hiện hành nhằm đảm bảo tính đồng bộ, giảm thiểu mâu thuẫn trong quá trình áp dụng luật pháp. Một khung pháp lý thống nhất sẽ tạo ra một hệ thống quản lý chặt chẽ, không chỉ giúp ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại mà còn là công cụ hiệu quả trong việc chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.

Để đạt được mục tiêu đó, các cơ quan quản lý cần phải tập trung xây dựng các quy định rõ ràng về việc xác định quyền sở hữu, giao dịch, sử dụng, lưu chuyển và thanh lý tiền kỹ thuật số. Cùng với đó, việc thiết lập các tiêu chuẩn và quy chuẩn kiểm soát đối với các sản phẩm giao dịch tiền kỹ thuật số sẽ góp phần bảo vệ người tiêu dùng và ngăn chặn các hoạt động gian lận, từ đó nâng cao niềm tin của nhà đầu tư vào thị trường này. Một hệ thống pháp luật đồng bộ sẽ hỗ trợ cơ quan chức năng trong việc giám sát các giao dịch, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, đảm bảo rằng tiền kỹ thuật số được quản lý một cách hiệu quả và an toàn.

Bên cạnh đó, việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về hoạt động thanh toán bằng tiền kỹ thuật số cũng đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của quốc gia. Khi các quy định pháp lý được thiết lập một cách rõ ràng và liên kết chặt chẽ, các doanh nghiệp và cá nhân có thể yên tâm tham gia vào các giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt, từ đó thúc đẩy sự chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong nền kinh tế. Sự phát triển của hệ thống thanh toán điện tử không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho giao dịch thương mại mà còn góp phần tích cực vào việc gia tăng hiệu quả kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia trên trường quốc tế.

5. Kết luận

Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tiền kỹ thuật số ở Việt Nam là cần thiết và cấp bách trong bối cảnh nền kinh tế số ngày càng phát triển. Các quy định pháp luật phải được xây dựng một cách đồng bộ, rõ ràng, giúp xác định quyền sở hữu, giao dịch, lưu chuyển, cất giữ và thanh lý tiền kỹ thuật số, đồng thời kiểm soát chặt chẽ các sản phẩm giao dịch và ứng dụng công nghệ Blockchain vào thanh toán không dùng tiền mặt. Một khung pháp lý hoàn chỉnh không chỉ góp phần nâng cao tính minh bạch, công bằng và an toàn cho các giao dịch mà còn là công cụ hiệu quả trong việc ngăn chặn các hành vi gian lận, rửa tiền và tài trợ khủng bố. Đồng thời, thúc đẩy sự phát triển của thị trường tiền kỹ thuật số, đóng góp tích cực vào sự chuyển đổi số của quốc gia, hướng tới một xã hội hiện đại, minh bạch và cạnh tranh trên trường quốc tế.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bank for International Settlements - BIS (Ngân hàng Thanh toán Quốc tế), *BIS Quarterly Review (Báo cáo hàng quý)*, truy cập tại https://www.bis.org/publ/qtrpdf/r_qt2003.pdf, công bố tháng 3 năm 2020, truy cập ngày 18/01/2025.
2. Bùi Mạnh, *Một số vấn đề pháp lý liên quan đến tiền ảo*, truy cập tại <https://tapchitoaan.vn/mot-so-van-de-phap-ly-lien-quan-den-tien-ao?>, công bố ngày 18/09/2021, truy cập ngày 18/01/2025.
3. Chính phủ (2012), Nghị định số 101/2012/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt, ban hành ngày 22 tháng 11 năm 2012.
4. Chính phủ (2016), Nghị định số 80/2016/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 101/2012/NĐ-CP, ban hành ngày 01 tháng 07 năm 2016.

5. Quốc hội (2025), *Luật Công nghiệp công nghệ số, số 71/2025/QH15*, ban hành ngày 14 tháng 06 năm 2025.
6. Quinn Dupont, *The Politics of Cryptography: Bitcoin and the Ordering Machines*, truy cập tại https://www.researchgate.net/publication/319529655_The_Politics_of_Cryptography_Bitcoin_and_the_Ordering_Machines, truy cập ngày 18/01/2025.
7. European Central Bank (2021), *Electronic money*, truy cập tại https://www.ecb.europa.eu/stats/money_credit_banking/electronic_money/html/index.en.html, truy cập ngày 18/01/2025.
8. Lê Hùng, *Một số thách thức pháp lý và giải pháp trong thời đại số đối với quyền sở hữu trí tuệ và trí tuệ nhân tạo*, truy cập tại <https://phaply.net.vn/mot-so-thach-thuc-phap-ly-va-giai-phap-trong-thoi-dai-so-doi-voi-quyen-so-huu-tri-tue-va-tri-tue-nhan-tao-a259007.html>, truy cập ngày 18/01/2025.
9. Lực lượng Đặc nhiệm Tài chính Quốc tế - Finance Attack Task Force (2022), *Guidance for a risk-based approach Virtual currencies*.
10. Satoshi Nakamoto, *Bitcoin: A Peer-to-Peer Electronic Cash System*, truy cập tại https://www.researchgate.net/publication/228640975_Bitcoin_A_Peer-to-Peer_Electronic_Cash_System, truy cập ngày 18/01/2025.
11. Phan Chí Hiếu & Nguyễn Thanh Tú (2019), *Một số vấn đề pháp lý về tài sản mã hóa, tiền mã hóa*, Nxb CTQG Sự thật.
12. A. Toygar & J. Zhu (2013), *A new asset type: digital assets*, Journal of International Technology and Information Management 22, No.4.